

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 30/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Trần Quốc Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn H** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày: 02/7/1975; tại: xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Trú quán: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Văn Đ (đã chết) và bà: Hà Thị S (đã chết);

Vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1979 (đã ly thân);

Con: 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh 2011);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Chưa

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Nguyên đơn dân sự:* Hội C huyện T, tỉnh Phú Thọ.  
Người đại diện: Ông Hoàng Mạnh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội C huyện T (có mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị Th, sinh năm 1978 và chồng là anh Vũ Văn C, sinh năm 1978 (có mặt);

Đều ở địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### **1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Ngày 25/11/2017, gia đình Bị cáo được Hội chữ thập đỏ huyện T, tỉnh Phú Thọ giao cho nuôi một con bò cái theo dự án “*Chung tay vì cộng đồng*” để giúp cải thiện kinh tế gia đình. Tuy nhiên, do không chăm sóc được nên ngày 08/7/2018 gia đình Bị cáo đã trả lại bò cho Hội C và chính quyền xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, các cơ quan này đã chuyển con bò cho hộ anh Vũ Văn C chị Hà Thị Th là người cùng xóm với Bị cáo chăm sóc. Việc này đã khiến cho Bị cáo bức tức và nảy sinh ý định giết chết con bò.

Sáng ngày 15/3/2020, Bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị L là người cùng xóm mua 1kg phân đạm Urê cất vào bếp, đến chiều Bị cáo nhổ một khóm sắn, khoảng 18 giờ cùng ngày, Bị cáo đập dập sắn cho vào máng, trộn cùng với phân đạm cho vào 02 túi nilon màu đen và đổ mang đến nhà anh C để cho bò ăn.

Đến 13 giờ, ngày 16/3/2020, gia đình anh C phát hiện con bò bị chết, bụng có biểu hiện bị trướng hơi, anh thông báo với chính quyền địa phương rồi bán bò cho thợ mổ thịt.

Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

#### **2. Về các vấn đề khác của vụ án:**

Ngày 24/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định độc chất có trong mẫu vật còn lại trong máng trộn thu giữ tại Nhà ở của Hà Văn H; các chất có trong túi nilon thu giữ tại chuồng bò và các độc chất có trong chất thải lấy trong dạ dày con Bò. Tại bản kết luận giám định số 1770/C09-P4 ngày

06/4/2020 của Viện khoa học hình sự thuộc Bộ công an kết luận: “Trong các mẫu (ký hiệu M1 và M3) gửi đến giám định đều tìm thấy Urea (đạm Urê). Trong mẫu (ký hiệu M2) gửi giám định có tìm thấy Amoni ( $NH_4^+$ ). Amoni là sản phẩm thủy phân của Urea (đạm Urê). Theo tài liệu Urea (đạm Urê) độc đối với động vật ăn cỏ, có liều gây ngộ độc là 0,3 - 0,5 g/Kg thể trọng, liều gây chết là 1 - 1,5g/Kg ngoài ra không tìm thấy các chất độc khác”.

Ngày 20/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ định giá đối với 01 con Bò cái khoảng 2 tuổi, cân nặng khoảng 150 kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện T, tỉnh Phú Thọ xác định: 01 con Bò cái khoảng 2 tuổi, cân nặng khoảng 150 kg có giá trị 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của Hà Văn H và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 07/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hà Văn H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015).

Đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958, trú quán: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người đã bán đạm Urê cho Hà Văn H. Quá trình điều tra xác định bà L không biết việc H mua đạm Urê về để đầu độc Bò. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ không đề cập xử.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình anh Vũ Văn C cùng Hội chữ thập đỏ huyện Tân Sơn đã bán con Bò cho người dân được 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Hội chữ thập đỏ chuyển cho gia đình anh C 4.500.000 đồng theo như thỏa thuận trước khi nuôi Bò giữa hai bên.

Quá trình điều tra Hội C huyện T không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với giá trị còn lại của con bò. Gia đình anh Vũ Văn C có yêu cầu Bị cáo phải bồi thường tiền công chăm sóc, chăn thả bò từ ngày 08/7/2018 đến khi bò chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Tuy nhiên, ngày 28/7/2020 đại diện Hội C huyện T và tại phiên tòa chỉ Th, anh C thay đổi quan điểm trong quá trình điều tra, cụ thể như sau: Hội C yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại phần còn thiếu trong giá trị của con bò với số tiền 11.000.000đ; chỉ Th, anh C không yêu cầu Bị cáo bồi thường tiền công chăm sóc bò là 10.000.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xác minh tài sản của bị can Hà Văn H xác định hiện bị cáo sống cùng gia đình tại địa phương, bản thân H không có tài sản gì có giá trị.

### 3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Văn Hảo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015.

- Xử phạt Bị cáo Hà Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 30/LCĐKNCT-TA ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đối với Hà Văn H.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015 và Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- + Xác nhận, Hội C huyện T nhận 9.000.000đ (chín triệu đồng) từ việc bán thịt của con bò mà Bị cáo đã đầu độc chết.

- + Công nhận sự thỏa thuận của Bị cáo với Nguyên đơn dân sự như sau: Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Hội C huyện T số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Hội C huyện T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bị cáo H còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 con Dao cũ đã qua sử dụng, dài 51cm, chuôi bằng gỗ; 01 hộp giấy dán kín, niêm phong các vật chứng gồm Máng nhựa và các chất còn lại sau giám định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội để buộc Bị cáo Hà Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo: Đồng ý với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho Bị cáo hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

5. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo, Người bào chữa không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

6. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, Người bào chữa cho Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Báo cáo sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồng thời phù hợp với lời khai của Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, tại khu chuồng nuôi bò của gia đình anh Vũ Văn C chị Hà Thị Th thuộc xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Bị cáo Hà Văn H đã có hành vi trộn đậm Urê vào sắn củ để đầu độc 01 con bò cái của Hội C huyện T giao cho gia đình anh C, chị Th chăn thả. Hậu quả con bò chết do ăn phải thức ăn bị tẩm độc, giá trị tài sản thiệt hại được định giá là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS năm 2015. Cụ thể:

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

*Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:* Mặc dù, được cộng đồng và các tổ chức xã hội tạo điều kiện, giúp đỡ để vượt lên hoàn cảnh khó khăn, nhưng do Bị cáo lười lao động, không có khả năng duy trì và phát triển tài sản được giúp đỡ nên buộc phải chuyển giao cho hộ gia đình khác. Xuất phát từ sự ích kỷ, suy nghĩ thiên cận, chỉ vì bức tức, đố kỵ, Bị cáo đã hủy hoại tài sản của chủ sở hữu, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn, trên mức khởi điểm của khung hình phạt

mà điều luật quy định để Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà cho Bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục Bị cáo là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn đối với Hà Văn H.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét thấy, tại Biên bản xác minh ngày 08/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thì thấy Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, Hội C huyện T thừa nhận đã được nhận số tiền 9.000.000đ từ việc bán thịt con bò mà Bị cáo đã đầu độc chết, nay cần xác nhận.

Đối với số tiền còn lại 11.000.000đ trong giá trị của con bò, ngày 28/7/2020 và tại phiên tòa Hội C huyện T có đơn yêu cầu Bị cáo bồi thường theo quy định. Xét thấy, việc Bị cáo hủy hoại tài sản là con bò đã gây thiệt hại cho “Quỹ chung tay vì cộng đồng” của Hội C huyện T. Hội C đã được khắc phục một phần thiệt hại do bán con bò được số tiền 9.000.000đ, nên chỉ còn một phần thiệt hại có giá trị là 11.000.000đ. Tại phiên tòa, Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận của Bị cáo và Nguyên đơn dân sự, Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Hội C huyện T số tiền 11.000.000đ là phù hợp.

Tại phiên tòa anh C, chị Th xác nhận đã cùng với Hội C bán con bò do Bị cáo hại chết được số tiền 9.000.000đ và anh chị đã được nhận số tiền 4.500.000đ theo quy chế của Quỹ. Tại phiên tòa, anh C và chị Th không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường tiền công chăm sóc con bò trong thời gian nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958, trú quán: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người đã bán đạm Urê cho Hà Văn H. Quá trình điều tra xác định bà L không biết việc H mua đạm Urê về để đầu độc Bò. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con Dao cũ đã qua sử dụng, dài 51cm, chuôi bằng gỗ; 01 hộp giấy dán kín, niêm phong các vật chứng gồm Máng nhựa và các chất còn lại sau giám định là đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### *1. Căn cứ kết tội, tội danh:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Hà Văn H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

#### *2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

- Xử phạt Bị cáo Hà Văn H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 30/LCĐKNCT-TA ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Hà Văn H.

3. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015 và Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Xác nhận, Hội C huyện T nhận 9.000.000đ (chín triệu đồng) từ việc bán thịt của con bò mà Bị cáo đã đầu độc chết.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Bị cáo với Nguyên đơn dân sự như sau: Bị cáo Hà Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Hội C huyện T số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Hội C huyện T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 con Dao cũ đã qua sử dụng, dài 51cm, chuôi bằng gỗ; 01 hộp giấy dán kín, niêm phong các vật chứng gồm Máng nhựa và các chất còn lại sau giám định.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn ngày 16/7/2020.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hà Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng, Bị cáo H phải nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

7. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Hồng Mai**